

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TML22B3** Năm học: **23-24**  
Mã MH/MĐ: **MD07086** Học kỳ: **01**  
Tên MH/MĐ: **Hệ thống máy lạnh dân dụng**  
Số TC: **7**

| STT | MSHS          | Họ tên      |       | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |   |   | Hệ số 2 |     |     |     | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|-------------|-------|------------|---------|--|---|---|---------|-----|-----|-----|--------|--------|------------|
| 1   | 2255202051948 | Nguyễn Ngọc | Phát  | 10/08/2007 |         |  | 7 | 7 | 7.0     | 7.0 | 7.0 | 7.0 | 6.0    |        | 6.4        |
| 2   | 2255202051952 | Huỳnh Nhật  | Quang | 20/11/2007 |         |  | 0 | 0 | 0.0     | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0    | 0.0    | 0.0        |
| 3   | 2255202051955 | Nguyễn Kim  | Thành | 08/01/2007 |         |  | 7 | 6 | 6.0     | 6.0 | 7.0 | 5.0 | 1.5    | 0.0    | 3.3        |
| 4   | 2255202051957 | Đào Trung   | Tính  | 08/09/2004 |         |  | 0 | 0 | 5.0     | 5.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0    | 0.0    | 0.8        |
| 5   | 2255202051958 | Trần Minh   | Trí   | 28/11/2007 |         |  | 7 | 7 | 9.0     | 8.0 | 7.0 | 6.0 | 1.5    | 0.0    | 3.9        |
| 6   | 2255202051961 | Võ Quốc     | Việt  | 19/12/2007 |         |  | 6 | 7 | 8.0     | 5.0 | 6.0 | 6.0 | 6.5    |        | 6.4        |

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Tấn Lộc